

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 76/2021/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2021

**NGHỊ ĐỊNH**  
**Quy định tiêu chí phân loại cảng biển**



*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Bộ luật Hàng hải Việt Nam ngày 25 tháng 11 năm 2015;*

*Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải;*

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định tiêu chí phân loại cảng biển Việt Nam.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị định này quy định về tiêu chí, quy trình đánh giá, phân loại cảng biển Việt Nam.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Nghị định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến quy hoạch, đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác sử dụng cảng biển Việt Nam.

**Điều 3. Tiêu chí phân loại cảng biển**

1. Tiêu chí để đánh giá, phân loại các cảng biển tại Việt Nam, gồm: tiêu chí về phạm vi ảnh hưởng của cảng biển và tiêu chí về quy mô của cảng biển.

2. Tiêu chí về phạm vi ảnh hưởng của cảng biển

Tiêu chí về phạm vi ảnh hưởng của cảng biển được đánh giá trên cơ sở quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, qua các chỉ tiêu sau:

a) Cảng biển phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của cả nước hoặc liên vùng và có chức năng trung chuyển quốc tế hoặc cảng cửa ngõ quốc tế;

b) Cảng biển phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của cả nước hoặc liên vùng;

c) Cảng biển phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của vùng;

d) Cảng biển phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

### 3. Tiêu chí về quy mô của cảng biển

Tiêu chí về quy mô của cảng biển được đánh giá trên cơ sở sản lượng hàng hóa thông qua và cỡ trọng tải tàu được tiếp nhận tại cảng biển, thông qua các chỉ tiêu sau:

a) Sản lượng hàng hóa thông qua cảng biển;

b) Cỡ trọng tải tàu tiếp nhận tại cảng biển.

### **Điều 4. Phương pháp đánh giá, phân loại cảng biển**

1. Việc đánh giá, phân loại cảng biển theo phương thức chấm điểm. Thang điểm đánh giá là 100 điểm. Thang điểm đánh giá được xác định cụ thể đối với từng tiêu chí và thể hiện chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này.

2. Cảng biển được đánh giá và phân thành 04 loại

a) Cảng biển đặc biệt: có tổng số điểm chấm đạt trên 90 điểm;

b) Cảng biển loại I: có tổng số điểm chấm đạt trên 70 điểm đến 90 điểm;

c) Cảng biển loại II: có tổng số điểm chấm đạt từ 50 điểm đến 70 điểm;

d) Cảng biển loại III: có tổng số điểm chấm dưới 50 điểm.

3. Căn cứ để đánh giá, phân loại hiện trạng cảng biển

a) Số liệu về phạm vi ảnh hưởng của cảng biển được căn cứ theo quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống cảng biển được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

b) Số liệu về quy mô của cảng biển sử dụng số liệu thống kê hàng hóa thông qua cảng biển trung bình trong 03 năm gần nhất của Cục Hàng hải Việt Nam và sử dụng số liệu về cỡ trọng tải tàu tiếp nhận tại cảng biển theo các quyết định công bố mở bến cảng, cầu cảng của Cục Hàng hải Việt Nam trong năm gần nhất.



4. Việc phân loại cảng biển khi lập quy hoạch hoặc điều chỉnh quy hoạch cảng biển phải căn cứ vào số liệu về hàng hóa, cỡ trọng tải tàu dự kiến từng thời kỳ quy hoạch và các tiêu chí quy định tại Nghị định này.

#### **Điều 5. Quy trình đánh giá, phân loại cảng biển**

1. Cục Hàng hải Việt Nam định kỳ 05 năm một lần vào tháng 01 của năm đầu tiên hoặc căn cứ tình hình phát triển thực tế tại cảng biển lập danh mục cảng biển, đánh giá, phân loại cảng biển trình Bộ Giao thông vận tải.

Hồ sơ trình gồm:

- a) Tờ trình đề nghị xếp loại cảng biển và công bố danh mục cảng biển;
- b) Dự thảo Quyết định công bố danh mục cảng biển;
- c) Các tài liệu liên quan.

2. Bộ Giao thông vận tải trên cơ sở báo cáo của Cục Hàng hải Việt Nam, lấy ý kiến các Bộ, Ủy ban nhân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và cơ quan có liên quan, tổ chức thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp loại cảng biển và công bố danh mục cảng biển.

Hồ sơ trình gồm:

- a) Tờ trình Thủ tướng Chính phủ xếp loại cảng biển và công bố danh mục cảng biển;
- b) Báo cáo thẩm định của Bộ Giao thông vận tải;
- c) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ công bố danh mục cảng biển;
- d) Các tài liệu liên quan.

#### **Điều 6. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 9 năm 2021.
2. Bãi bỏ khoản 1 Điều 20 Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải.
3. Quyết định số 70/2013/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về công bố Danh mục phân loại cảng biển Việt Nam hết hiệu lực kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực.